

QUYỀN CỦA CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH TRONG PHÁP LUẬT MỘT SỐ NƯỚC PHƯƠNG TÂY – ĐỐI CHIẾU VỚI PHÁP LUẬT VIỆT NAM

*Chu Tuấn Đức**

Vừa qua, dư luận Việt Nam xôn xao về đoạn phim quay cảnh quan hệ tình dục giữa một diễn viên tuổi học trò và bạn trai. Bên cạnh vấn đề đạo đức, lối sống của thanh, thiếu niên hiện nay, câu hỏi về quyền của cá nhân đối với hình ảnh trong pháp luật Việt Nam cũng được đặt ra. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh các thiết bị quay phim, chụp ảnh ngày càng trở nên phổ biến, có khả năng ghi hình từ xa, ghi hình trong bóng đêm, được thiết kế nhỏ gọn để ngụy trang, cất giấu tiện lợi. Với sự trợ giúp của internet, hình ảnh được phát tán rộng với tốc độ lớn, không chỉ giới hạn ở Việt Nam mà trên phạm vi nhiều nước. Việc ngăn chặn và truy tìm thủ phạm trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Có thể nói chưa bao giờ nguy cơ bị xâm phạm về hình ảnh lại cao như hiện nay. Bất cứ ai cũng có thể trở thành nạn nhân bị xâm phạm hình ảnh.

Các nước phương Tây cũng phải đối mặt với thách thức nói trên và đang nỗ lực hoàn thiện cơ chế pháp luật bảo vệ quyền cá nhân đối với hình ảnh. Việc khảo cứu pháp luật các nước này giúp chúng ta có cái nhìn sâu và toàn diện hơn về quyền đối với hình ảnh cũng như xu hướng phát triển của nó. Từ đó đối chiếu với pháp luật Việt Nam để có những điều chỉnh cần thiết.

I. QUYỀN CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH TRONG PHÁP LUẬT MỘT SỐ NƯỚC PHƯƠNG TÂY

1. Lịch sử hình thành

Quyền của cá nhân đối với hình ảnh bắt đầu được quy định từ khoảng cuối thế kỷ 19, xuất phát từ hai quyền cơ bản là quyền sống và quyền tài sản¹. Từ nội dung ban đầu là

bảo vệ tính mạng con người, quyền sống phát triển thành các quyền riêng rẽ, bảo vệ các giá trị trừu tượng như danh dự, nhân phẩm, quan hệ gia đình. Tiến thêm một bước, quyền sống phát triển thành quyền có nội hàm rộng và bao quát: quyền không bị quấy rầy (*right to be let alone*)². Theo đó, cá nhân được pháp luật bảo vệ không gian riêng để phát triển và hình thành nhân cách. Trong không gian đó, cá nhân được làm mọi việc theo sở thích, miễn là không ảnh hưởng tới người khác. Các tác động từ bên ngoài, kể cả dưới hình thức quay phim, chụp ảnh³, đều không được phép, trừ trường hợp vì lợi ích chung. Ngoài ra, cá nhân có quyền quyết định việc đưa ra xã hội hình ảnh của mình vì việc này ảnh hưởng tới quan hệ của họ với những người xung quanh. Xã hội nhìn nhận, đánh giá một cá nhân thông qua những thông tin, hình ảnh mà họ nhận được. Hình ảnh có thể tạo ra tin đồn, thậm chí có thể hạ thấp danh dự, uy tín của một cá nhân trong cộng đồng⁴.

Quyền đối với hình ảnh cũng hình thành trên cơ sở quyền tài sản. Cùng với sự phát

¹ Samuel D. Warren/Louis D. Brandeis, The right to privacy, Tạp chí Harvard Law Review, tập IV ngày 18/12/1990 số 5, trang 193 (194, 195); Ekkehard Gerstenberg/Horst-Peter Götting, trong: Gerhard Schrickler (chủ biên), Urheberrecht: Kommentar, xuất bản lần 2, München: Beck 1999, Anhang zu § 60 Urhebergesetz, đoạn số 2 (Randzahl 2).

² Thuật ngữ “the right to be let alone” do thẩm phán Tòa án tối cao Michigan Hoa Kỳ, Thomas M. Cooley sử dụng đầu tiên, chỉ giới hạn trong việc bảo vệ chống các vi phạm về tính mạng, thân thể (Cooley on Torts, xuất bản lần 2, năm 1888, trang 29); Warren và Brandeis đã mở rộng nội dung thuật ngữ này, sđd.

³ Vụ Kỳ sĩ, Tòa án liên bang Đức, Tạp chí Gewerblicher Rechtsschutz und Urheberrecht (GRUR) năm 1958, trang 408.

⁴ Warren/Brandeis, sđd, trang 193 (194).

* NCS Khoa Luật, Đại học Humboldt Berlin

triển của xã hội, tài sản không còn bó hẹp là tài sản hữu hình mà bao gồm cả các tài sản vô hình: phát minh, sáng chế, sáng tác nghệ thuật, nhãn hiệu hàng hóa... Hình ảnh cũng được xem là tài sản vô hình của cá nhân, quyền đối với hình ảnh được xếp vào quyền tác giả⁵. Các công ty quảng cáo thường cố gắng ký hợp đồng với người nổi tiếng để khai thác hình ảnh của họ phục vụ cho việc quảng cáo sản phẩm của khách hàng.

Cho đến cuối thế kỷ 19, hầu hết các nước chưa có quy định riêng về quyền cá nhân đối với hình ảnh⁶. Tòa án các nước phải viện dẫn các quy định pháp luật dân sự, hình sự khác nhau để bảo vệ quyền này. Ví dụ, năm 1888 Tòa án Mỹ vận dụng nguyên tắc tin cậy (*confidence*) là nguyên tắc ngầm trong hợp đồng dân sự để cấm một nhà nhiếp ảnh trưng bày và bán ảnh chân dung của nữ khách hàng⁷. Trong vụ “Quý bà mặc đồ tắm” năm 1898, Tòa án tối cao Đức kết án người phát tán ảnh một phụ nữ mặc đồ tắm phạm tội làm nhục người khác⁸.

Tuy nhiên, không phải trong mọi trường hợp đều có thể tìm được một quy định phù hợp để vận dụng. Tình trạng thiếu quy định trực tiếp về quyền cá nhân đối với hình ảnh gây ra nhiều khó khăn cho các tòa án. Điển hình trong vụ hai phóng viên bí mật chụp ảnh Bismarck, cựu Thủ tướng Đức, khi ông từ trần trong phòng ngủ tại nhà riêng, Tòa án

tối cao Đức phải thừa nhận pháp luật Đức không có quy định về việc này. Tuy vậy, Tòa án tối cao Đức cho rằng:

“*Thật không phù hợp với cảm nhận pháp luật tự nhiên nếu một người được giữ lại vật mà người đó chiếm được thông qua hành vi trái pháp luật và làm tổn hại tới quyền của một người khác*”⁹.

Dựa trên nguyên tắc luật La Mã *condictio ob injustam causam*¹⁰, Tòa án tối cao Đức đã buộc tiêu hủy các bức ảnh và âm bản nói trên¹¹. Cách vận dụng pháp luật có phần gượng gạo này bị các học giả chỉ trích¹², đồng thời thúc đẩy việc xây dựng quy định pháp luật riêng về quyền cá nhân đối với hình ảnh¹³. Ngày 9/1/1907, Luật Bản quyền trong các tác phẩm hội họa và nhiếp ảnh (KUG) ra đời¹⁴.

2. Nội dung

Hiện nay, quyền của cá nhân đối với hình ảnh tồn tại trong pháp luật các nước phương Tây với tư cách là một bộ phận quyền của cá nhân đối với đời tư và quyền tác giả. Hiến pháp một số nước ghi nhận quyền đối với đời tư là một trong những

⁵ Vụ *Paul Dahlke*, Tòa án liên bang Đức, Entscheidungen des Bundesgerichtshofs in Zivilsachen (BGHZ), tập 20, trang 345, 347; vụ *Bret Michaels v. Internet Entertainment Group*, United States District Court for Central District of California, Case No. CV 98-0583 DDP (CWx), trong Federal Reporter (F.) năm 1998, tập 5, sê-ri số 2, trang 823; vụ *Paris Hilton v. Bardia Persa*, Case No. 2:2007cv00667, thụ lý ngày 29/1/2007 California Central Federal District Court, chưa tuyên án.

⁶ Pháp có quy định về bảo vệ đời tư cá nhân từ rất sớm: theo Điều 11 Luật Báo chí Pháp ngày 11/5/1868 việc công khai đời tư cá nhân là hành động phạm pháp, có thể bị phạt 500 franc (Rivière, Codes Français et Lois Usuelles. App. Code Pen., trang 20).

⁷ Theo Warren/Brandeis, sđd, trang 209, 210.

⁸ Bản án ngày 29.11.1898, D 4098/98 VIII 8145, in trong Josef Kohler, Das Eigenbild im Recht, Berlin: Guttentag 1903, trang 32.

⁹ Nguyên văn “Es ist mit dem natürlichen Rechtsgeföhle unvereinbar, daß jemand das unangefochten behalte, was er durch eine widerrechtliche Handlung erlangt und dem durch dieselbe in seinen Rechten Verletzten entzogen hat”.

¹⁰ *Condictio ob injustam causam*: quyền đòi lại vật được sử dụng để thực hiện một hành vi trái pháp luật.

¹¹ Reichsgericht 28.12.1899, REP VI 259/99, Entscheidungen des Reichsgerichts in Zivilsachen (RGZ), tập 45, trang 170.

¹² Ví dụ: Kohler, sđd, trang 12.

¹³ Thomas Dreier/Gernot Schulze, Urheberrechtsgesetz, Urheberrechtswahrnehmungsgesetz, Kunsturhebergesetz. Kommentar, München: Beck 2004, vor §§ 22 ff KUG, đoạn số 2.

¹⁴ Gesetz betreffend das Urheberrecht an Werken der bildenden Künste und der Photographie (Kunsturhebergesetz – KUG), Reichsgesetzblatt năm 1907, trang 7; hiện nay ngoài một số điều như 22, 23, 24, 33 tiếp tục có hiệu lực, KUG được thay thế bởi Gesetz über Urheberrecht und verwandte Schutzrechte (UrbG) ngày 9/9/1965, Bundesgesetzblatt (BGBl.) năm 1965, sê-ri I, trang 1273.

quyền cơ bản của công dân¹⁵. Có nước như Pháp quy định quyền này trong pháp luật dân sự (Điều 9 Bộ luật Dân sự).

Các điều ước quốc tế quan trọng nhất về nhân quyền hiện nay đều có quy định về quyền của cá nhân đối với đời tư: Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền ngày 10/12/1948¹⁶ (Điều 12), Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị ngày 19/12/1966¹⁷ (Điều 17), Công ước châu Âu bảo vệ quyền con người và các quyền tự do cơ bản ngày 4/11/1950¹⁸ (Điều 8 khoản 1), Công ước châu Mỹ về nhân quyền ngày 22/11/1969¹⁹ (Điều 11 khoản 2). Điều 17 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị ngày 19/12/1966 quy định:

“1. Không ai bị xâm phạm tùy tiện hoặc bất hợp pháp vào đời tư, gia đình, chỗ ở, thư tín hoặc bị xúc phạm bất hợp pháp vào danh dự, uy tín.

2. Mọi người đều có quyền được pháp luật bảo vệ chống lại việc xâm phạm hoặc xúc phạm này”.

Điều này có nghĩa quyền của cá nhân về đời tư đã trở thành *jus cogens*, quy định bắt buộc đối với tất cả các quốc gia. Các quốc gia không chỉ có nghĩa vụ kiềm chế không xâm phạm quyền này, mà còn phải thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền này không bị xâm phạm.

¹⁵ Ví dụ: Điều 2 Luật Cơ bản Đức (xem giải thích của Tòa án Hiến pháp liên bang Đức trong vụ *Lebach*, *Entscheidungen des Bundesverfassungsgerichts (BVerfGE)*, tập 35, trang 202 (220); bình luận của Dietrich Murswiek, trong: Michael Sachs (chủ biên), *Grundgesetz: Kommentar*, München: Beck 2003, Điều 2, đoạn số 71); Điều 1 Tu chính Hiến pháp Hoa Kỳ thứ 14 (xem giải thích của Tòa án tối cao Hoa Kỳ trong vụ *Griswold v. Connecticut*, *United States Reports (US)* năm 1965, tập 381, trang 479 và vụ *Roe v. Wade*, *US* năm 1973, quyển 410, trang 113).

¹⁶ Nghị quyết của Đại Hội đồng Liên hợp quốc số 217 A (III), *United Nations Yearbook 1948 – 1949*, trang 535.

¹⁷ *United Nations Treaty Series (UNTS)*, tập 999, trang 171.

¹⁸ *European Treaty Series (ETS)*, số 5.

¹⁹ *Organization of American States Treaty Series (OASTS)* năm 1990, số 36 và *UNTS*, tập 1144, trang 123.

Trên thực tế, quyền của cá nhân đối với đời tư là khái niệm không dễ định nghĩa một cách đầy đủ và chi tiết²⁰. Tuy không thống nhất về phạm vi rộng hẹp của quyền này, các ý kiến đều thống nhất cho rằng nó bao gồm quyền quyết định công khai các thông tin, hình ảnh cá nhân²¹. Ví dụ, Điều 22 Luật Bản quyền Đức năm 1907 quy định:

“Chỉ được phát tán hoặc công khai hình ảnh với sự đồng ý của người có hình ảnh. Trường hợp có nghi ngờ, người này được xem là đã đồng ý nếu nhận tiền thù lao để được ghi lại hình ảnh của mình. Trường hợp người có hình ảnh đã chết thì cần có sự đồng ý của thân nhân người đó trong thời gian 10 năm”.

Theo quy định nói trên, chỉ việc phát tán, công khai hình ảnh mới cần sự đồng ý của người có hình ảnh. Tuy nhiên, ngay khi bị ghi hình, người này đã mất đi một phần quyền định đoạt đối với hình ảnh. Trong nhiều trường hợp, đương sự khó biết được hình ảnh của mình có bị phát tán hay không, đặc biệt khi hình ảnh chỉ được phát tán trong phạm vi hẹp hoặc phát tán rất lâu sau khi ghi hình. Nhận thức được điều này, Tòa án Hiến pháp liên bang Đức đã mở rộng thêm phạm vi bảo vệ hình ảnh cá nhân, chống các hành vi ghi hình trong “không gian riêng tư” của đương sự, nhưng không cấm việc ghi hình không xin phép nói chung²². Việc mở rộng này phản ánh quan điểm chủ đạo của các luật gia Đức hiện nay²³.

²⁰ Xem Ruth Gavison, *Privacy and the Limits of Law*, *Tap chí Yale Law Journal* năm 1980, tập 89, trang 421, 422; Hyman Gross, *The Concept of Privacy*, *Tap chí New York University Law Review* năm 1967, tập 42, trang 34.

²¹ Gavison, sđd, trang 433; Richard A. Posner, *The Economics of Justice*, Cambridge, Massachusetts: Harvard University Press 1981, trang 272, 273; Murswiek, sđd, đoạn số 71.

²² Bản án ngày 15/12/1999 của Tòa án hiến pháp liên bang Đức, vụ *Caroline von Monaco II*, *BVerfGE*, tập 101, trang 361; *Tap chí Neue Juristische Wochenschrift (NJW)* năm 2000, trang 1021, 1022.

²³ Xem Endress Wanckel/Kai Nitschke, *Foto- und Bildrecht*, München: Beck 2004, đoạn số 53; Clemens Thiele, *Unbefugte Bildaufnahme und ihre Verbreitung im Internet – Braucht Österreich einen*

Hình ảnh của cá nhân được bảo vệ dưới bất cứ hình thức nào, dù là tranh vẽ, ảnh chụp, quay phim hay thậm chí là hình in khắc trên đồng xu²⁴. Pháp luật chỉ bảo vệ các hình ảnh, trong đó cá nhân có thể bị nhận dạng, người xem hình có thể xác định cá nhân đó là ai. Điều này không đồng nghĩa với việc hình phải có khuôn mặt hay ghi tên của đương sự. Hình chụp một thủ môn từ phía sau có thể vi phạm quyền của cá nhân đối với hình ảnh khi cổ động viên của đội bóng có thể nhận ra thủ môn này qua hình thể, tư thế và kiểu tóc của anh ta²⁵. Tương tự là khả năng nhận ra một kỹ sĩ qua con ngựa nổi tiếng mà anh này cưỡi²⁶. Điều kiện bị nhận dạng chỉ cần giới hạn trong phạm vi người quen biết nhất định.

3. Giới hạn

Quyền của cá nhân đối với hình ảnh bị giới hạn trong trường hợp xung đột với quyền lợi chung, quyền lợi của bên thứ ba hoặc đương sự từ bỏ quyền của mình đối với hình ảnh. Pháp luật các nước đều cho phép đăng hình tội phạm bị truy nã để phục vụ việc truy bắt tội phạm. Điều 131c khoản 2 Luật Tố tụng hình sự Đức (StPO)²⁷ thậm chí còn cho phép đăng hình tìm kiếm nhân chứng. Theo Điều 24 Luật Bản quyền Đức năm 1907, các cơ quan có thẩm quyền được phép công khai hình ảnh của cá nhân mà không cần sự đồng ý của người đó vì lý do bảo vệ pháp luật hoặc an ninh công cộng.

Quyền đối với hình ảnh chấm dứt khi đương sự bán hình ảnh cho bên thứ ba. Điều

hình là trường hợp các diễn viên, người nổi tiếng ký hợp đồng quảng cáo, hợp đồng quay phim về đời sống hàng ngày của mình. Trong vụ Caroline, công nương Monaco, kiện một số tạp chí Đức đăng hình sinh hoạt cá nhân của cô và gia đình, Tòa án Hiến pháp liên bang Đức cho rằng:

*"Không bảo đảm quyền cá nhân nói chung vì mục đích thương mại hóa bản thân. Việc bảo vệ không gian riêng tư chấm dứt khi người đó đồng ý cho công khai các vấn đề thường được xem là riêng tư"*²⁸.

Cá nhân cũng không thể viện dẫn quyền đối với hình ảnh nếu họ chỉ có mặt trong một bức ảnh chụp phong cảnh hoặc ảnh chụp các buổi tụ tập đông người như mít tinh, biểu tình, tuần hành... Ở đây, người chụp không nhằm ghi hình đương sự mà ghi hình phong cảnh hoặc các sự kiện đang diễn ra. Đương sự chỉ là một bộ phận hỗ trợ trong phong cảnh hoặc sự kiện đó²⁹. Trường hợp người chụp tập trung mô tả đương sự, trong đó phong cảnh và sự kiện chỉ đóng vai trò làm nền, thì vấn đề quyền hình ảnh sẽ được đặt ra³⁰.

Hầu hết các vụ kiện về quyền đối với hình ảnh hiện nay xuất phát từ xung đột với quyền tự do báo chí. Tương tự như quyền đối với đời tư, quyền tự do báo chí được quy định trong hiến pháp các nước và các điều ước quốc tế về nhân quyền: Điều 19 Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền ngày 10/12/1948, Điều 19 khoản 2 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị ngày 19/12/1966, Điều 10 Công ước châu Âu về bảo vệ nhân quyền và các quyền tự do cơ

eigenen Paparazzi-Paragrafen?, Tạp chí Österreichische Richterzeitung (RZ) năm 2007, trang 2; Gerstenberg/Götting, sdd, đoạn 11, chỉ trích việc không mở rộng quyền đối với hình ảnh chống lại mọi hành vi ghi hình và phát tán hình.

²⁴ Quyết định của Tòa án Hiến pháp liên bang Đức 1 BvR 2707/95 ngày 25/8/2000 về vụ quả phụ của Willy Brandt, cố Thủ tướng Đức, kiện việc in hình chồng bà lên các đồng xu lưu niệm.

²⁵ Phán quyết của Tòa án liên bang Đức trong vụ *Khung thành*, Tạp chí GRUR năm 1979, trang 732, 733.

²⁶ Phán quyết của Tòa án liên bang Đức trong vụ *Ky sĩ*, Tạp chí GRUR năm 1958, trang 408.

²⁷ BGBI. năm 2001, sê-ri I, trang 1253.

²⁸ *Caroline von Monaco II*, BVerfGE, tập 101, trang 361 (361, 385).

²⁹ Ví dụ: Điều 23 khoản 1 các điểm 2 và 3 Luật Bản quyền Đức năm 1907.

³⁰ Horst Hartlieb, *Handbuch des Film- Fernseh- und Videorechts*, xuất bản lần 3, München: Beck 1995, trang 94, 168; phán quyết của tòa án Bochumer Landgericht ngày 9/10/2003, 8 O 374/03 tuyên bố việc đưa lên internet hình của hai cảnh sát hộ tống một đoàn biểu tình trong trung tâm thành phố Bochum, Đức mà không có sự đồng ý của họ là bất hợp pháp vì hai người này bị chụp cận cảnh, tách hẳn với bối cảnh xung quanh.

bản ngày 4/11/1950, Điều 13 Công ước châu Mỹ về nhân quyền ngày 22/11/1969, Điều 9 Hiến chương châu Phi về nhân quyền và quyền các dân tộc ngày 27/6/1981³¹. Trong hoạt động của mình, báo chí cung cấp rất nhiều thông tin, hình ảnh về mọi mặt của đời sống. Các bản tin truyền hình tập trung chủ yếu vào hình ảnh. Quyền tự do báo chí vì vậy rất dễ xung đột với quyền của cá nhân đối với hình ảnh.

Về nguyên tắc, hai quyền nói trên có giá trị ngang nhau và việc xác định có hành vi xâm phạm quyền đối với hình ảnh hay không phải tùy từng trường hợp cụ thể, trên cơ sở cân nhắc giữa quyền được bảo vệ đời tư của cá nhân với quyền được biết thông tin của công chúng³². Pháp luật các nước đều cho phép báo chí đưa tin về những hoạt động chính thức của các cơ quan nhà nước, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cũng như các sự kiện mà công chúng quan tâm như thiên tai, lũ lụt, tai nạn...³³. Báo chí có quyền đưa hình mà không cần có sự đồng ý của những người tham gia vào các sự kiện nói trên. Đối với các trường hợp khác, báo chí cần thỏa thuận với đương sự. Để bảo đảm nhu cầu thông tin của công chúng, đồng thời tôn trọng quyền cá nhân đối với hình ảnh, báo chí và truyền hình phương Tây thường chọn cách che mặt, thay đổi giọng nói của đương sự khi không đạt được thỏa thuận với người này.

4. Người của công chúng

Theo điểm 7 Nghị quyết 1165 (1998) ngày 26/6/1998 của Nghị viện Hội đồng châu Âu, người của công chúng (*public figure, par excellence, absolute Person der*

Zeitgeschichte) là người có vai trò nhất định trong đời sống chung, trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, nghệ thuật, xã hội hay thể thao. Họ có thể giữ một chức vụ hoặc được giao sử dụng một nguồn tài nguyên của đất nước. Đối với những người này, quyền bí mật đời tư bị hạn chế hơn so với người bình thường³⁴. Chính khách đại diện cho người dân tham gia vào bộ máy nhà nước quyết định các chính sách ảnh hưởng tới toàn bộ đời sống xã hội. Chính khách cũng là biểu tượng của quốc gia trong quan hệ đối ngoại. Để quyết định bỏ phiếu lựa chọn người đại diện cho mình, người dân có quyền được biết chính khách cư xử ra sao, không chỉ trong phạm vi các sự kiện chính thức mà cả trong đời sống hàng ngày. Báo chí đóng vai trò người canh gác (*watchdog*) của nền dân chủ khi chuyển tải tới người dân những thông tin này³⁵.

Diễn viên, ca sĩ nổi tiếng cũng có ảnh hưởng nhất định tới xã hội. Do họ đại diện cho một số giá trị và lối sống đương thời, cách cư xử của họ trong đời sống hàng ngày có khả năng tạo ra hiệu ứng cư xử tương tự trong khán giả và người hâm mộ. Vì vậy, công chúng có lý do chính đáng được biết về hành vi ứng xử này³⁶. Bằng việc đưa tin, báo chí tạo ra tranh luận trong xã hội, chuyển tải phản ứng của dư luận xã hội đối với hành vi nói trên. Ngoài ra, theo Tòa án quận trung

³⁴ Jürgen Helle, *Besondere Persönlichkeitsrechte im Privatrecht. Das Recht am eigenen Bild, das Recht am gesprochenen Wort und der Schutz des geschriebenen Wortes*, Tübingen: Mohr 1991, trang 146; phán quyết của Tòa án Hiến pháp liên bang Đức trong vụ *Caroline von Monaco II*, BVerfGE 101, trang 361 (378); vụ *Đông xu kỷ niệm Willy Brandt*, BVerfGE, 1 BvR 2707/95 ngày 25/8/2000; Tòa án liên bang Đức ngày 14/5/2002, VI ZR 220/01 vụ con gái cố diễn viên Marlene Dietrich kiện báo Bild sử dụng hình ảnh của mẹ cô để quảng cáo bán báo.

³⁵ Phán quyết của Tòa án Nhân quyền châu Âu trong vụ *Observer and Guardian v. the United Kingdom*, ngày 26/11/1991, series A no. 216, trang 29, 30; *Editions Plon v. France*, ngày 18/8/2004, 58148/00, trang 30; *von Hannover v. Germany*, ngày 24/9/2004, 59320/00, trang 25.

³⁶ Phán quyết của Tòa án Hiến pháp liên bang Đức trong vụ *Caroline von Monaco II*, BVerfGE 101, trang 361 (393).

³¹ OAU Doc.CAB/LEG/67/3 rev.5 và International Law Materials (ILM) năm 1982, tập 21, trang 58.

³² Các phán quyết của Tòa án Hiến pháp liên bang Đức trong vụ *Lebach*, BVerfGE, tập 35, trang 202 (202, 209); vụ *Caroline von Monaco II*, BVerfGE, tập 101, trang 361 (367); phán quyết của Tòa án Nhân quyền châu Âu trong vụ *von Hannover v. Germany*, 59320/00, ngày 24/9/2004, trang 22, 23.

³³ Theo Điều 23 khoản 1 điểm 1 Luật Bản quyền Đức năm 1907, các sự kiện nói trên là các "sự kiện đương thời" (*Zeitgeschichte*).

tâm California, Mỹ trong vụ *Bret Michaels v. Internet Entertainment Group*, các ca sĩ, diễn viên khi tìm kiếm sự nổi tiếng đã tự nguyện đặt một phân đôi tư của mình trước mắt công chúng³⁷.

Pháp luật các nước phương Tây không thống nhất về phạm vi quyền bí mật đời tư của người nổi tiếng. Pháp chỉ cho phép phát tán hình ảnh của người nổi tiếng khi họ tham gia các sự kiện chính thức³⁸ hoặc các hoạt động cá nhân nhưng có giá trị thông tin đặc biệt đối với công chúng³⁹. Trong khi đó, Đức cho phép báo chí đăng hình ảnh sinh hoạt thường ngày của người nổi tiếng, miễn là không thuộc hình ảnh tại nhà riêng hoặc nơi tách biệt hẳn với người xung quanh⁴⁰. Anh thì đặc biệt nhấn mạnh quyền tự do báo chí và hạn chế quyền của người nổi tiếng đối với hình ảnh⁴¹. Trong vụ *A v. B* năm 2003, Thẩm phán *Woolf* nhận xét khá cực đoan về quyền tự do báo chí như sau:

“Sự tự do giới hạn trong phạm vi mà các thẩm phán coi là có trách nhiệm hoặc vì lợi ích chung không phải là tự do thực sự. Tự do là quyền được xuất bản những gì mà chính quyền và các thẩm phán, dù họ có động cơ tốt, cho rằng không nên xuất bản. Đó là quyền được nói điều mà người suy nghĩ đúng đắn cho là nguy hiểm hoặc vô trách nhiệm... Ngay các chi tiết tâm thường về người của

*công chúng cũng có thể được độc giả và khán giả truyền thông rất quan tâm”*⁴².

Dù vậy, pháp luật các nước phương Tây đều công nhận quyền của người nổi tiếng với các hình ảnh có tính chất hoàn toàn riêng tư, đặc biệt là về đời sống tình dục của họ. Trong vụ *Bret Michaels v. Internet Entertainment Group*, các thẩm phán cho rằng dù phải chấp nhận công khai một phần đời sống riêng, người nổi tiếng vẫn có quyền giữ lại những chi tiết riêng tư nhất. Do đó, Tòa án quyết định công ty Internet Entertainment Group không được phát tán đoạn phim quay cảnh quan hệ tình dục của nguyên đơn là ca sĩ nhạc rock Bret Michaels và nữ diễn viên Pamela Anderson Lee⁴³. Pháp luật Đức cấm ghi hình, phát tán hình sinh hoạt tại nhà riêng, nơi tách biệt với người xung quanh khi đương sự có cơ sở để tin tưởng mình không bị người khác theo dõi và có thể hành động theo cách họ sẽ không hành động trước công chúng (VD: phòng riêng khách sạn, phòng riêng nhà hàng, buồng điện thoại)⁴⁴; hoặc trong lĩnh vực đời sống tình dục⁴⁵, bệnh tật của đương sự⁴⁶.

5. Xu hướng

Cái chết của Công nương Diana trong vụ tai nạn giao thông ở Paris năm 1997 khi chạy trốn các tay săn ảnh (*paparazzi*) làm dấy lên làn sóng phản nộ trong công chúng đối với các báo lá cải và sự nghi ngờ về cơ chế pháp luật bảo vệ bí mật đời tư. Ngày 26/6/1998, Nghị viện của Hội đồng châu Âu thông qua Nghị quyết số 1165 (1998) lên án việc lợi dụng quyền tự do báo chí để xâm phạm đời tư cá nhân, kêu gọi ngăn chặn và trừng trị việc lợi dụng này. Năm 2004, trong vụ *Caroline*, công nương Monaco, Tòa án nhân quyền châu Âu cho rằng công chúng không

³⁷ F. năm 1998, tập 5, sê-ri số 2, trang 823 (841); xem thêm vụ *Eastwood*, West's California Reporter (Cal. Rptr.), tập 198, trang 351.

³⁸ Phán quyết của Tòa phúc thẩm Paris (Cour d'appel de Paris) ngày 12/5/1986, vụ *Farah Dibah*; Tòa án Nanterre (Tribunal de Grande Instance de Nanterre) ngày 10/9/1997, vụ *Grimaldi*.

³⁹ Phán quyết của Tòa phúc thẩm Paris, ngày 13/3/1986, vụ *Yannick Noah*; Tòa án Nanterre ngày 3/6/2002, vụ *Jean-Paul Belmondo*.

⁴⁰ Phán quyết của Tòa án Hiến pháp liên bang Đức trong vụ *Caroline von Monaco II*, BVerfGE 101, trang 361 (361, 383, 384).

⁴¹ Phán quyết của các tòa án Anh trong vụ *Kaye v. Robertson*, Fleet Street Reports (FSR) năm 1991, trang 62; vụ *Douglas v. Hello*, All England Reports (All ER) năm 2003, tập 3, trang 996; vụ *Naomi Campbell v. MGN Ltd.*, Human Rights Law Review (HRLR) năm 2002, trang 28.

⁴² Queen's Bench (QB) năm 2003, trang 195 (202, 203).

⁴³ F. năm 1998, tập 5, sê-ri số 2, trang 823 (841).

⁴⁴ *Caroline von Monaco II*, BVerfGE 101, trang 361 (361, 383, 384).

⁴⁵ *Bài giảng giới tính*, BVerfGE tập 47, trang 46; *Người sai lệch giới tính I*, BVerfGE tập 49, trang 286.

⁴⁶ *Nghĩa vụ im lặng của bác sĩ*, BVerfGE tập 32, trang 373.

có quyền biết về đời tư của những người nổi tiếng không phải là chính khách; báo chí chỉ có quyền đưa tin về cuộc sống thường nhật của họ nếu việc này góp phần tạo ra tranh luận trong xã hội vì lợi ích chung; các tin, hình chỉ đơn thuần thỏa mãn trí tò mò của công chúng không thể vi phạm quyền tự do báo chí để vi phạm bí mật đời tư⁴⁷.

Ngày 6/8/2004, Bộ luật Hình sự Đức bổ sung Điều 201 a, theo đó người chụp, phát tán trái phép hình ảnh của người khác tại nơi ở hoặc nơi được bảo vệ đặc biệt, qua đó xâm phạm bí mật đời tư, có thể bị phạt tiền, phạt tù tới một năm, bị tịch thu trang thiết bị sử dụng để phạm tội⁴⁸. Qua việc hình sự hóa hành vi xâm phạm đời tư dưới hình thức quay phim, chụp ảnh, nhà chức trách Đức truyền đi thông điệp cứng rắn tới các tay săn ảnh trộm và các báo lá cải. Pháp cũng có quy định tương tự tại Điều 226-1 khoản 2 và Điều 226-2 Bộ luật Hình sự.

Ngày 30/9/2005, Thống đốc bang California, trụ sở kinh đô điện ảnh Hollywood Mỹ, phê duyệt Luật sửa đổi Bộ luật Dân sự. Điều 1708.8 Bộ luật Dân sự sửa đổi quy định các tay săn ảnh bất hợp pháp phải bồi thường gấp ba lần các thiệt hại vật chất và phi vật chất đã gây ra, bị phạt tiền và phải bồi hoàn các khoản lợi nhuận có được từ hành vi xâm phạm. Việc sử dụng trang thiết bị ghi âm, ghi hình từ xa cũng được xem như việc đột nhập vào nhà riêng để ghi âm, ghi hình bất hợp pháp. Cơ quan báo chí chỉ đạo, khuyến khích các tay săn ảnh này phải chịu trách nhiệm dân sự tương đương.

II. SỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUYỀN CỦA CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH

⁴⁷ *Hannover v. Germany*, ngày 24/9/2004, 59320/00, trang 28.

⁴⁸ Điều 1 khoản 2 Luật sửa đổi Luật hình sự lần thứ 36, BGBl. năm 2004, sé-ri I, trang 2012; bình luận của Matthias Rahmlow, Einzelne Probleme des Straftatbestands der "Verletzung des höchstpersönlichen Lebensbereiches durch Bildaufnahmen" (§201 a StGB), Tạp chí *Höchstrichterliche Rechtsprechung zum Strafrecht* (HRSS) năm 2005, số 3, trang 84.

1. Cơ chế pháp luật

Nhà nước ta luôn quan tâm bảo vệ các quyền tự do của công dân. Ngay trong phần lời nói đầu của mình, Hiến pháp ngày 9/11/1946 đã xác định việc bảo đảm các quyền tự do dân chủ là nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp. Bản Hiến pháp đầu tiên này quy định công dân có quyền bình đẳng (các Điều 6, 7 và 9); quyền tự do ngôn luận, tổ chức, hội họp, cư trú và đi lại (Điều 10); quyền về nhà ở, thư tín (Điều 11); quyền tài sản (Điều 12)... Các quy định này tiếp tục được kế thừa và phát triển trong các Hiến pháp ngày 31/12/1959, 18/12/1980 và 15/4/1992.

Đáng lưu ý là các Hiến pháp của ta từ trước tới nay chưa bao giờ quy định về quyền của công dân đối với đời tư hay quyền bí mật đời tư. Điều này không đồng nghĩa với việc Hiến pháp không bảo vệ quyền này. So sánh với Luật cơ bản của Đức hay Hiến pháp Hoa Kỳ, thì họ cũng không quy định cụ thể về quyền đời tư của công dân mà sử dụng án lệ giải thích Hiến pháp. Pháp luật của ta không công nhận án lệ, việc giải thích Hiến pháp được thực hiện thông qua các văn bản luật. Điều 50 Hiến pháp 1992 quy định:

"Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong Hiến pháp và luật".

Ngoài ra, Điều 3 Hiến pháp 1992 còn quy định trách nhiệm của Nhà nước giúp mọi người "có điều kiện phát triển toàn diện". Để thực hiện nhiệm vụ này, Nhà nước cần bảo đảm cho mỗi cá nhân một không gian riêng để họ tự do phát triển và hình thành nhân cách của mình. Trong không gian đó, mỗi cá nhân có thể tin tưởng rằng họ không bị quan sát và đánh giá theo các chuẩn mực đạo đức, xã hội thông thường để tự do khai thác, phát huy tối đa tiềm lực của bản thân. Cá nhân cũng chỉ có thể phát triển toàn diện khi họ có thể định đoạt được mối quan hệ của họ với xã hội, có quyền quyết định công khai những hình ảnh nào của mình

để tránh những phản ứng không mong muốn của xã hội.

Tinh thần nói trên của Hiến pháp 1992 được cụ thể hóa trong các quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS). Điều 116 Bộ luật Hình sự ngày 27/6/1985 quy định về tội làm nhục người khác⁴⁹. Theo đó, người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm. Việc xúc phạm danh dự, nhân phẩm có thể diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, trong đó không loại trừ việc sử dụng hình ảnh của đương sự. Tuy nhiên ở đây, hành vi phải có tính chất nghiêm trọng và người phạm tội phải có ý thức sử dụng hình ảnh để làm nhục người khác⁵⁰. Các trường hợp phát tán hình ảnh không nhằm mục đích làm nhục người khác hoặc không xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người khác, thì không cấu thành tội phạm này.

Cho đến trước khi ra đời Bộ luật Dân sự (BLDS) ngày 28/10/1995, pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể về quyền của cá nhân đối với hình ảnh. Người bị xâm phạm quyền này chỉ có thể viện dẫn Điều 116 BLHS 1985 khi hành vi xâm phạm đáp ứng các điều kiện cấu thành tội làm nhục người khác. So sánh với lịch sử pháp luật các nước phát triển, có thể thấy giai đoạn này ở ta giống với thời kỳ cuối thế kỷ 19 ở các nước này. Điều đó có thể được lý giải bởi điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của ta lúc đó còn thấp, trang thiết bị quay phim, ghi hình mới phổ biến rất ít trong dân. Nhu cầu được bảo vệ quyền đối với hình ảnh chưa thực sự được đặt ra. Ngoài ra, còn phải kể tới 30 năm chiến tranh khi người dân tự nguyện hy sinh các quyền lợi cá nhân cho sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc.

Chuyển sang thời kỳ đất nước đổi mới, hội nhập, kinh tế phát triển, người dân có yêu cầu cao hơn về các quyền nhân thân, Quốc hội đã thông qua BLDS 1995 quy định quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm uy tín (Điều 33), quyền đối với bí mật đời tư (Điều 34) và quyền đối với hình ảnh (Điều 31). Đây là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của luật dân sự Việt Nam. So với BLDS của một nước phát triển như Pháp, quyền của cá nhân đối với hình ảnh được quy định trực tiếp, cụ thể ngay trong luật, chứ không cần thông qua án lệ⁵¹. BLDS số 33/2005/QH10 ngày 14/6/2005 kế thừa và phát triển các quy định nói trên. Điều 31 BLDS 2005 quy định:

“1. Cá nhân có quyền đối với hình ảnh của mình.

2. Việc sử dụng hình ảnh của cá nhân phải được người đó đồng ý; trong trường hợp người đó đã chết, mất năng lực hành vi dân sự, chưa đủ 15 tuổi, thì phải được cha, mẹ, vợ, chồng, con đã thành niên hoặc người đại diện của người đó đồng ý, trừ trường hợp vì lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng hình ảnh của người khác mà xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người có hình ảnh”.

Trong quy định này, BLDS 2005 bổ sung thêm một số nội dung mới so với BLDS 1995. Đó là việc sử dụng hình ảnh của người dưới 15 tuổi phải được cha, mẹ hoặc người đại diện của người đó đồng ý, nhằm điều chỉnh hiện tượng một số lịch in hình trẻ em mà không xin phép⁵². Khái niệm “thân nhân” trong BLDS 1995 được cụ thể hóa thành cha, mẹ, vợ, chồng, con. Việc sử dụng hình ảnh để xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người có ảnh bị nghiêm cấm⁵³.

⁴⁹ Tội làm nhục người khác hiện nay được quy định tại Điều 121 Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 ngày 21/12/1999.

⁵⁰ Đinh Văn Quế, Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự. Phần các tội phạm, Tập I, Bình luận chuyên sâu, NXB TP. Hồ Chí Minh, trang 280, 281.

⁵¹ Điều 9 Bộ luật Dân sự Pháp chỉ quy định quyền của cá nhân đối với đời tư; Đinh Trung Tụng, Bình luận những nội dung mới của Bộ luật Dân sự năm 2005, NXB Tư pháp 2005, trang 44.

⁵² Nt.

⁵³ Nt, trang 45, 46.

Có thể thấy quyền của cá nhân đối với hình ảnh ngày càng trở nên hoàn thiện trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Đối chiếu với pháp luật các nước phương Tây, thì cơ chế pháp luật của ta khá hoàn chỉnh. Cá nhân được bảo vệ hình ảnh dưới nhiều hình thức, dù là tranh vẽ, ảnh chụp hoặc quay phim. Điểm quan trọng là hình ảnh phải được lấy từ một người và giống với người đó⁵⁴. Tương tự như pháp luật các nước, pháp luật Việt Nam cũng chỉ bảo vệ các hình ảnh mà người trong ảnh có thể bị nhận dạng, không phụ thuộc việc ảnh có khuôn mặt hay ghi tên người đó hay không. Trừ trường hợp vì lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, như để phục vụ cho việc điều tra, truy bắt tội phạm, việc sử dụng hình ảnh của cá nhân phải được sự đồng ý của người đó.

Nhìn từ góc độ nhất định, pháp luật của ta bảo vệ quá chặt quyền của cá nhân đối với hình ảnh, chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế của ta. Khác với pháp luật phương Tây chỉ giới hạn với hành vi phát tán hình ảnh, Điều 31 BLDS quy định việc “sử dụng” hình ảnh nói chung đều cần có sự đồng ý của người có hình ảnh. Điều này dẫn tới việc sử dụng hình ảnh của người khác, dù chỉ cho nhu cầu bản thân, không phát tán cho người thứ ba, cũng phải xin phép người có hình ảnh. Về bản chất, hành vi này không ảnh hưởng tới quan hệ của người có hình ảnh với xã hội, không cản trở việc người đó hình thành và phát triển nhân cách của mình. Trên thực tế, cũng khó phát hiện được các trường hợp này, vì hình ảnh không được phát tán, người có hình ảnh không biết hình ảnh của mình đang bị sử dụng trái phép.

Điều 31 BLDS không miễn trừ việc xin phép khi sử dụng ảnh chụp phong cảnh hay các buổi tụ tập đông người (biểu tình, tuần hành, hội họp) như trong pháp luật các nước phương Tây⁵⁵. Chúng ta khó có thể hình

dung việc xin phép từng người trong đoàn biểu tình chỉ để được sử dụng một tấm ảnh của họ. BLDS có thể đã tính đến tình huống này khi quy định không phải xin phép nếu pháp luật có quy định khác. Rất tiếc cho đến nay mới có Nghị định 133/HĐBT ngày 20/4/1992 và văn bản thay thế là Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí đề cập tới các trường hợp báo chí đăng ảnh cá nhân mà không cần xin phép. Tuy nhiên, quy định này không áp dụng với đối tượng không phải là cơ quan báo chí (VD: cá nhân đăng ảnh của người khác lên blog, trang mạng cá nhân). Quy chế hoạt động nhiếp ảnh ban hành kèm theo Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT ngày 20/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin dù quy định hoạt động chụp ảnh, in phóng ảnh thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy chế (Điều 1 khoản 1 điểm d), nhưng hoàn toàn không đề cập tới các trường hợp xin phép và không phải xin phép khi chụp và sử dụng ảnh. Ở đây, chúng ta chưa xem xét tới hoạt động quay phim, vẽ tranh, điêu khắc và các hoạt động nghệ thuật khác.

Theo Điều 31 khoản 2 BLDS, trường hợp người có hình ảnh chết, thì việc sử dụng hình ảnh phải được thân nhân của người đó đồng ý. So với quy định của Điều 22 Luật Bản quyền Đức năm 1907 về thời gian 10 năm kể từ khi người có hình ảnh chết, thì quy định của ta dường như chặt chẽ hơn vì không xác định thời hạn. Trên thực tế, do chỉ bó hẹp thân nhân là “cha, mẹ, vợ, chồng, con” nên yêu cầu xin phép sẽ chấm dứt khi những người này qua đời. Quy định này dẫn đến hai tình huống cực đoan là hoặc phải xin phép trong thời gian rất dài hoặc được tự do sử dụng hình ảnh ngay sau khi người có hình ảnh chết trong trường hợp thân nhân của họ còn sống nhưng lại không thuộc diện cha, mẹ, vợ, chồng, con.

Trái ngược với sự chặt chẽ nói trên, BLDS không cấm việc quay phim, chụp hình trong “không gian riêng tư” của cá nhân. Theo pháp luật các nước phương Tây, hành vi ghi hình tại nhà riêng hoặc nơi tách biệt

⁵⁴ Hoàng Thế Liên. Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự Việt Nam. Tập I. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 171 Bộ luật Dân sự). NXB Chính trị quốc gia năm 2001, trang 77.

⁵⁵ Xem phần I. 3 “Giới hạn”.

với xung quanh (phòng riêng khách sạn, phòng riêng nhà hàng) hoặc về đời sống tình dục, tình trạng bệnh tật của cá nhân vi phạm nghiêm trọng quyền bí mật đời tư của cá nhân, người vi phạm phải chịu trách nhiệm dân sự hoặc thậm chí là trách nhiệm hình sự⁵⁶. Trong khi đó, Điều 31 BLDS chỉ đề cập tới hành vi “sử dụng” chứ không điều chỉnh hành vi “ghi hình”. Đây thực sự là khoảng trống đáng lo ngại trong pháp luật Việt Nam, vì cá nhân bị xâm phạm vào những chi tiết riêng tư nhất. Trong điều kiện các trang thiết bị ghi hình ngày càng phổ biến ở Việt Nam, nguy cơ bị chụp trộm, quay phim trộm ở những nơi nhạy cảm như nhà nghỉ, khách sạn, nhà tắm, buồng thử quần áo cao hơn bao giờ hết. Nếu không thể chứng minh người chụp trộm, quay trộm đã phát tán các hình ảnh này thì không thể quy trách nhiệm dân sự theo Điều 31 BLDS hay trách nhiệm hình sự theo Điều 121 và 226 BLHS⁵⁷.

2. Quyền đăng hình của báo chí

Hiến pháp quy định quyền tự do báo chí là một trong những quyền cơ bản của công dân⁵⁸. Theo Điều 4 Luật Báo chí ngày 28/12/1989, công dân có quyền được thông tin qua báo chí về tình hình mọi mặt của đất nước và thế giới và có quyền phát biểu ý kiến của mình. Tương ứng với quyền này, báo chí có nhiệm vụ thông tin trung thực, làm diễn đàn ngôn luận của nhân dân⁵⁹. Trong tác nghiệp của mình, báo chí có quyền đăng hình để chuyển tải thông tin tới người dân. Quyền đăng hình được quy định chi tiết trong các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Báo chí.

Theo Điều 4 khoản 6 Nghị định 133/HĐBT ngày 20/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng, thì việc đăng, phát ảnh người thật phải được chủ nhân hoặc người được giao quyền sử dụng đồng ý, “trừ ảnh thông tin các buổi hội họp công khai, sinh hoạt tập thể, các buổi lao động, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao”. Có thể thấy quy định này theo xu hướng bảo vệ quyền hình ảnh rất chặt chẽ trong pháp luật Pháp: việc đăng, phát hình ảnh không cần sự đồng ý của chủ nhân chỉ giới hạn trong các hoạt động chính thức và các sinh hoạt tập thể. Tuy nhiên, việc liệt kê và đóng kín các trường hợp này sẽ giới hạn đáng kể hoạt động của báo chí, mâu thuẫn với quyền của công dân được thông tin về mọi mặt đời sống xã hội. Ví dụ, vụ sập cầu Cần Thơ thu hút sự quan tâm của nhân dân cả nước nhưng nếu theo quy định nói trên, thì báo chí không được đưa hình ảnh về các nạn nhân để phản ánh mức độ nghiêm trọng của vụ tai nạn khi chưa được người đó hoặc thân nhân của người đó đồng ý.

Nhận thức được vấn đề này, Nghị định 21/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ đã điều chỉnh theo hướng tạo thuận lợi cho cơ quan báo chí. Điều 5 khoản 3 của Nghị định này quy định báo chí “không được đăng, phát ảnh của cá nhân mà không có chú thích rõ ràng hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cá nhân đó”, trừ một số trường hợp cụ thể⁶⁰. Theo quy định này, báo chí có quyền đăng ảnh cá nhân mà không cần xin phép nhưng phải có ghi chú thích hợp và không làm ảnh hưởng tới danh dự, nhân phẩm, uy tín của người đó. Việc đăng, phát ảnh không hạn chế trong các sự kiện chính thức và hoạt động tập thể mà có thể bao gồm cả sinh hoạt hàng ngày và đời sống riêng tư. Điều 5 khoản 3 Nghị định 21/2002/NĐ-CP đã chủ động loại bỏ yêu cầu phải có sự đồng ý của chủ nhân hoặc người được giao quyền

⁵⁶ Xem phần I. 5 “Xu hướng”.

⁵⁷ Điều 226 BLHS “Tội sử dụng trái phép thông tin trên mạng và trong máy tính”: xem thêm Trương Quang Vinh, trong: Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, NXB Công an nhân dân 2001, trang 534, 535, 536.

⁵⁸ Điều 10 Hiến pháp 1946, Điều 25 Hiến pháp 1959, Điều 67 Hiến pháp 1980, Điều 69 Hiến pháp 1992.

⁵⁹ Điều 6 Luật Báo chí ngày 28/12/1989 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/1999/QH10 ngày 12/6/1999.

⁶⁰ Ảnh thông tin các buổi hội họp công khai, sinh hoạt tập thể, các buổi lao động, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao, những người có lệnh truy nã, các cuộc xét xử công khai của tòa án, những người phạm tội trong các vụ án đã bị tuyên án.

sử dụng hình ảnh. Quy định này dường như chịu ảnh hưởng của tư tưởng tự do báo chí triệt để trong pháp luật Anh, Mỹ và đối lập hoàn toàn với Điều 4 khoản 6 Nghị định 133/HĐBT trước đây.

Chúng tôi cho rằng quy định nói trên không phù hợp với tinh thần của Điều 31 BLDS là bảo vệ chặt chẽ quyền của cá nhân đối với hình ảnh như đã phân tích ở phần nói trên. Dù Điều 5 khoản 2 Nghị định 21/2002/NĐ-CP nghiêm cấm đăng, phát hình ảnh khỏa thân có tính chất khiêu dâm hay hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam nhưng điều này không đủ để bảo vệ quyền của cá nhân đối với hình ảnh. Quy định “thoảng” của pháp luật Việt Nam đi ngược với xu thế đề cao quyền bí mật đời tư cá nhân. Theo phán quyết của Tòa án Nhân quyền châu Âu trong vụ *von Hannover v. Germany*, hành vi đăng phát ảnh về đời tư chỉ nhằm thỏa mãn trí tò mò của độc giả, không phục vụ cho tranh luận trong công chúng vì lợi ích chung vì phạm quyền của cá nhân về đời tư⁶¹.

Việc cho phép cơ quan báo chí đăng phát hình ảnh về đời sống riêng tư mà không cần sự đồng ý của người đó cũng hoàn toàn không phù hợp với văn hóa Á Đông của Việt Nam. Báo chí có thể lợi dụng quyền này để xâm phạm bí mật đời tư, đăng phát các hình ảnh câu khách, chạy theo thị hiếu tâm thường của một số độc giả. Hiện tượng một số báo điện tử đưa lên mạng các video clip về cà phê giường hoặc 9X vào nhà nghỉ, trong đó người bị quay hoàn toàn có thể bị nhận diện trong những giây phút riêng tư nhất, đặt ra câu hỏi thực sự về giới hạn của quyền tự do báo chí và cơ chế bảo vệ bí mật đời tư của cá nhân. Gần đây là video clip trên báo điện tử Công an nhân dân và Ngôi sao về bốn nghi phạm phát tán đoạn phim sex của nữ diễn viên HTL bị bắt dãn hàng ngang tại trụ sở cơ quan điều tra cho các phóng viên chụp ảnh. Ảnh chân dung, tên tuổi, địa chỉ

của những người này được đăng công khai trên nhiều tờ báo. Cần lưu ý là theo Điều 72 Hiến pháp 1992 và Điều 9 Bộ luật Tố tụng Hình sự ngày 26/11/2003, những người này không bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội có hiệu lực của Tòa án. Trường hợp được tuyên bố vô tội, họ sẽ bị tổn thương nghiêm trọng về tinh thần và gặp nhiều khó khăn trong việc tái hòa nhập đời sống cộng đồng do các hình ảnh, thông tin đã được đăng, phát nói trên.

3. Kết luận

Quyền của cá nhân đối với hình ảnh, cũng như các quyền nhân thân khác của cá nhân, được Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ. Điều này thể hiện ở nỗ lực của Nhà nước không ngừng hoàn thiện pháp luật trong nước và ký kết, tham gia các điều ước quốc tế về nhân quyền⁶². Tuy nhiên, đây vẫn là vấn đề tương đối mới trong pháp luật Việt Nam, các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp của ta chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc bảo vệ quyền của cá nhân đối với hình ảnh⁶³. Trong khi đó, các hành vi xâm phạm ngày càng phức tạp và tinh vi, được hỗ trợ bởi các thiết bị hiện đại và internet. Để đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới, phù hợp với xu thế của thế giới tăng cường bảo vệ bí mật đời tư cá nhân, các cơ quan hữu quan cần nhanh chóng điều chỉnh các quy định pháp luật hiện hành, loại bỏ những khe hở và bất hợp lý đã phân tích ở trên. Liên quan đến quyền đăng, phát hình ảnh của báo chí, chúng tôi cho rằng cần tôn trọng quyền được biết thông tin của người dân nhưng phải cân đối với quyền bí mật đời tư của cá nhân và phù hợp với văn hóa Việt Nam. Cách tiếp cận của Tòa án Nhân quyền châu Âu đối với vấn đề này rất đáng để chúng ta nghiên cứu tiếp thu, vận dụng.

⁶¹ *Hannover v. Germany*, ngày 24/9/2004, 59320/00, trang 28.

⁶² Ngày 24/9/1982, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị ngày 16/12/1966.

⁶³ Cho tới nay, các tòa án của ta có lẽ chưa giải quyết vụ kiện nào về quyền của cá nhân đối với hình ảnh.